TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐĂK NÔNG

Bản án số: 37/2020/DS-ST
Ngày 30/9/2020
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.
- Thư ký phiên tòa*:* Ông Điểu SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2020/TLST-DS, ngày 18/6/2020 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS, ngày 25/8/2020 giữa các đương sự; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST-DS, ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam;
Địa chỉ: Số 02, đường Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà N.
Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th; Chức vụ - Tổng Giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công Q – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N;
Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn M – Trưởng phòng khách hàng – Có mặt.

***Bị đơn*:** Anh Vũ Đình H, sinh năm1976 và chị Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn Đăk M'R, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnhĐăk N – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/7/2018, anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N hợp đồng tín dụng số: 5300-LAV-201807267 để vay số tiền 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ*

hai trăm triệu đồng). Mục đích vay kinh doanh nông sản; Thời hạn vay 06 tháng; Thời hạn thanh toán trả nợ gốc 01 kỳ vào ngày 24/01/2019; Định kỳ trả lãi 03 tháng một lần; Lãi suất cho vay 10,5%/năm, Lãi suất sẽ tự điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ ngày vay, thời điểm điều chỉnh là ngày (01/01; 01/4; 01/7; 01/10); Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay, hai bên đã tiến hành ký kết hợp đồng thế chấp số 245083002/HĐTC, ngày 06/7/2017.

- Quyền sử dụng đất số BO 820865 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 20/11/2013, có diện tích 14.322,6m2 (đất trồng cây lâu năm) tại thôn Đăk M'rê, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

- Quyền sử dụng đất số CD 788011 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 28/4/2017, có diện tích 320m2 (đất ở nông thôn 90m2, đất trồng cây lâu năm 230m2) tại thôn Đăk M'r, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

- Quyền sử dụng đất số CD 788012 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 28/4/2017, có diện tích 320,1m2 (đất ở nông thôn 90m2, đất trồng cây lâu năm 230,1m2) tại thôn Đăk M'r, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

Việc thế chấp các tài sản trên đã được đăng ký theo quy định.

Tuy nhiên anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền 1.550.210.959 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng)* gồm tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đồng bị đơn anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V không lên làm việc. Tại phiên tòa anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V vắng mặt không có lý do.

Bên cạnh đó Tòa án làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và Báo công lý tuy nhiên anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V vẫn không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V phải trả số tiền 1.550.210.959 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng)* gồm tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đ phát biểu ý kiến: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật; Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273; khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299; Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N. Buộc anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền 1.550.210.959 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng).* Trong đó tiền gốc là 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)*; Tiền lãi trong hạn 244.060.274 đồng *(Hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng)*; Tiền lãi quá hạn 106.150.685 đồng *(Một trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng)*.

Chi phí cho việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng. Đối với việc chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N. Nơi cư trú của bị đơn tại xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V đã bỏ đi khỏi địa phương hiện nay không rõ đang làm gì, ở đâu, khi đi không báo cho chính quyền địa phương biết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N, tuy nhiên anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng nên hiện tại chính quyền địa phương không biết anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V hiện nay đang ở đâu, làm gì. Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 quy định "Trường hợp trong đơn khởi kiện, người

khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Như vậy việc anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng đã vi phạm khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án xác định anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt của bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 15/9/2020 anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Vào ngày 27/7/2018, anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N hợp đồng tín dụng số: 5300-LAV-201807267 để vay số tiền 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)*. Mục đích vay kinh doanh nông sản; Thời hạn vay 06 tháng; Thời hạn thanh toán trả nợ gốc 01 kỳ vào ngày 24/01/2019; Định kỳ trả lãi 03 tháng một lần; Lãi suất cho vay 10,5%/năm, Lãi suất sẽ tự điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ ngày vay, thời điểm điều chỉnh là ngày (01/01; 01/4; 01/7; 01/10); Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tuy nhiên anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền 1.550.210.959 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng)* tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Nhận định của Hội đồng xét xử:*

[4.1] Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807267 để vay số tiền 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)* và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 245083002/HĐTC, ngày 06/7/2017 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N và anh H, chị V được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh H, chị V. Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận hợp đồng. Do đó, các hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[4.2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429 của Bộ luật dân sự, việc Ngân hàng khởi kiện là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4.3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807267, ngày 27/7/2018 anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)* tiền gốc và tiền lãi trong hạn 10,5%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tuy nhiên, khi đến hạn thì anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã thông báo cho anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V nhiều lần nhưng anh H, chị V vẫn không trả số nợ nói trên cho Ngân hàng. Việc Ngân hàng khởi kiện buộc anh H, chị V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4.4] Về lãi suất: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807267, ngày 27/7/2018 anh H, chị V phải trả tiền lãi trong hạn 10,5%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tính đến ngày 30/9/2020 anh H, chị V còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N tổng cộng 1.550.210.959 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng)*. Trong đó tiền gốc là 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)*; Tiền lãi trong hạn 244.060.274 đồng *(Hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng)*; Tiền lãi quá hạn 106.150.685 đồng *(Một trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng)*.

[4.5] Về tài sản bảo đảm: Căn cứ hợp đồng thế chấp số 245083002/HĐTC, ngày 06/7/2017. Việc thế chấp các tài sản trên đã được đăng ký theo quy định. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N.

- Số BO 820865 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 20/11/2013, có diện tích 14.322,6m2 (đất trồng cây lâu năm) tại thôn Đăk M'r, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

- Quyền sử dụng đất số CD 788011 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 28/4/2017, có diện tích 320m2 (đất ở nông thôn 90m2, đất trồng cây lâu năm 230m2) tại thôn Đăk M'r, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

- Quyền sử dụng đất số CD 788012 do UBND huyện Tuy Đ cấp ngày 28/4/2017, có diện tích 320,1m2 (đất ở nông thôn 90m2, đất trồng cây lâu năm 230,1m2) tại thôn Đăk M'r, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N.

Trường hợp anh H, chị V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ

trả nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 245083002/HĐTC, ngày 06/7/2017 để thu hồi nợ.

[4.6] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N buộc anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền 1.550.210.959 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng).* Trong đó tiền gốc là 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)*; Tiền lãi trong hạn 244.060.274 đồng *(Hai trăm bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng)*; Tiền lãi quá hạn 106.150.685 đồng *(Một trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng)*.

[5] Về chi phí cho việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng. Đối với chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N phải chịu theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào số tiền Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N đã nộp ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Về án phí: Án phí dân sự là 58.506.328 đồng *(Năm mươi tám triệu năm trăm lẻ sáu nghìn ba trăm hai mươi tám đồng).* Buộc anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 58.506.328 đồng *(Năm mươi tám triệu năm trăm lẻ sáu nghìn ba trăm hai mươi tám đồng).*

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 27.641.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai số 0001170, ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N. Buộc anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền 1.550.210.959 đồng *(Một tỷ năm trăm năm mươi triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng).* Trong đó tiền gốc là 1.200.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm triệu đồng)*; Tiền lãi trong hạn 244.060.274 đồng *(Hai trăm bốn*

mươi bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng); Tiền lãi quá hạn 106.150.685 đồng *(Một trăm lẻ sáu triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm chị anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất tính trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201807267, ngày 27/7/2018 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 245083002/HĐTC, ngày 06/7/2017 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự là 58.506.328 đồng *(Năm mươi tám triệu năm trăm lẻ sáu nghìn ba trăm hai mươi tám đồng)*. Buộc anh Vũ Đình H và chị Phạm Thị Hồng V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 58.506.328 đồng *(Năm mươi tám triệu năm trăm lẻ sáu nghìn ba trăm hai mươi tám đồng)*.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 27.641.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai số 0001170, ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk N;
- VKSND huyện Tuy Đ;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đ;
- Các đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Long Ca